

THÔNG BÁO
Chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Trẻ có cân nặng bình thường: $48/48 = 100\%$ - Trẻ SDD thể nhẹ cân: 0 - Trẻ có CC bình thường: $48/48 = 100\%$ - Trẻ SDD thể thấp còi: 0	- Trẻ có cân nặng bình thường: $305/317 = 96,2\%$ - Trẻ SDD thể nhẹ cân: $12/317 = 3,8\%$ - Trẻ có CC bình thường: $305/317 = 96,2\%$ - Trẻ SDD thể thấp còi: $12/317 = 3,8\%$
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình GD 24-36 tháng	Chương trình GDMN khối MG 3-4 tuổi; 4-5 tuổi; 5-6 tuổi.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển		
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Trường đảm bảo đầy đủ CSVC trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ nhà trẻ theo quy định.	Trường đảm bảo đầy đủ CSVC trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ mẫu giáo theo quy định.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
PHƯƠNG NAM


Nguyễn Thị Thanh Huyền

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế
Năm học 2023- 2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	24-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	365	0	0	48	57	90	170
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	365	0	0	48	57	90	170
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	365	0	0	48	57	90	170
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	365	0	0	48	57	90	170
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	365	0	0	48	57	90	170
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	354	0	0	48	57	87	162
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	11	0	0	0	0	3	8
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	354	0	0	48	57	87	162
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	11	0	0	0	0	3	8
5	Số trẻ thừa cân béo phì	0	0	0	0	0	0	0
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	48	0	0	48	0	0	0
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	317	0	0	0	57	90	170

HIỆU TRƯỞNG
NĂM NON
PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Thanh Huyền

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	15	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	13 phòng	
2	Phòng học bán kiên cố	02 phòng	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
III	Số điểm trường	03 điểm	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	3003 m ²	11,6 m ² /trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	1.321 m ²	26,5 m ² /trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	825 m ²	42 m ² /trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	Chung	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	166 m ²	0,47 m ² /trẻ
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	306 m ²	0,32 m ² /trẻ
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	58 m ²	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	90 m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	15 bộ	1 bộ/ 1 nhóm lớp
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	15 bộ	1 bộ/ 1 nhóm lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	03 bộ/ 3 sân	3 bộ/ 3 sân chơi
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	05 máy tính bàn	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	10 bộ thông minh	10 bộ/15 nhóm (lớp)

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	01	2	20	0,58 m ² /trẻ	0,45 m ² /trẻ
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(Theo Thông tư số 52/2020/TT/BGD ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Huyền

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG MN PHƯƠNG NAM

Số: 174c/TB-MNPN

Uông Bí, ngày 06 tháng 9 năm 2023

DỰ KIẾN

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, đầu năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	50	0	01	32	05	04	08	0	27	09	18	18	0	0
I	Giáo viên	33	0	0	29	04	0	0	0	26	07	15	18	0	0
1	Nhà trẻ	07	0	0	04	03	0	0	0	07	0	0	07	0	0
2	Mẫu giáo	26	0	0	25	01	0	0	0	19	07	15	11	0	0
II	Cán bộ quản lý	03	0	01	02	0	0	0	0	01	02	3	0	0	0
1	Hiệu trưởng	01	0	01	0	0	0	0	0	0	01	01	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	02	0	0	02	0	0	0	0	01	01	02	0	0	0
III	Nhân viên	14	0	0	01	01	04	08	0	0	0	0	0	0	0
1	Nhân viên văn thư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Nhân viên kế toán	01	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Nhân viên y tế	01	0	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Nhân viên khác	12	0	0	0	0	04	08	0	0	0	0	0	0	0

TRƯỜNG
MẦM NON
PHƯƠNG NAM
HIỆU TRƯỞNG
Chau

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Số: 382/QĐ-MNPN

Phương nam, ngày 10 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện quyết toán ngân sách quý III năm 2023 của Trường Mầm non Phương Nam

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 11436/QĐ -UBND ngày 22/12/2022 Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023.

Căn cứ vào Quyết định số 03/QĐ-PGDĐT ngày 03/01/2023 của phòng giáo dục và đào tạo V/v giao dự toán Thu - Chi ngân sách năm 2023.

Căn cứ vào Quyết định số 05/QĐ-PGDĐT ngày 03 /01/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo "Về việc điều chỉnh giám và cấp dự toán kinh phí không tự chủ "

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường mầm non Phương Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện quyết toán ngân sách quý III năm 2023 của trường mầm non Phương Nam (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, bộ phận kế toán và các phòng, ban liên quan thuộc trường mầm non Phương Nam thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận::

- Phòng GD (b/c)
- Lưu kế toán, VT


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
PHƯƠNG NAM
Nguyễn Thị Thanh Huyền

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai thực hiện quyết toán ngân sách quý III năm 2023 của Trường Mầm non Phương Nam

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 18/QĐ-PGD & ĐT ngày 06/01/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí "Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch KT-XD và dự toán chi ngân sách, đầu tư xây dựng năm 2021

Căn cứ Quyết định số 11436/QĐ -UBND ngày 22/12/2022 Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023.

Căn cứ vào Quyết định số 03/QĐ-PGDĐT ngày 03/01/2023 của phòng giáo dục và đào tạo V/v giao dự toán Thu - Chi ngân sách năm 2023.

Căn cứ vào Quyết định số 05/QĐ-PGDĐT ngày 03 /01/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo "Về việc điều chỉnh giảm và cấp dự toán kinh phí không tự chủ "

Căn cứ Quyết định số 382/QĐ-MNPN ngày 10/10/2023 của Trường Mầm non Phương Nam về việc công bố công khai thực hiện quyết toán ngân sách quý III năm 2023.

Hôm nay, vào hồi 10h00' ngày 10/10/2023, Trường mầm non Phương Nam thực hiện niêm yết công khai thực hiện quyết toán ngân sách quý III năm 2023.

1. Thành phần:

- | | |
|--|------------------------|
| - Toàn thể CB, CC, VC, NV của trường mầm non Yên Thanh: 39 người | |
| - Chủ trì: Nguyễn Thị Thanh Huyền | - Chức vụ: Hiệu Trưởng |
| - Đại diện CĐ: Bùi Thị Thùy | - Chức vụ: Chủ tịch CĐ |
| - Đại diện Ban TTND: Tăng Thị Lan | - Chức vụ: TB- TTND |
| - Đ/c: Nguyễn Thị Hà | - Chức vụ: Thư ký |
| - Đ/c: Nguyễn Thị Nhiệm | - Chức vụ: Kế toán |



2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công khai hiện niêm yết công khai thực hiện quyết toán ngân sách Quý III năm 2023 theo Quyết định số 382/QĐ-MNPN ngày 10/10/2023.

2.2. Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 10/10/2023 đến hết ngày 10/01/2024.

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại Cổng thông tin điện tử của trường Mầm non Phương Nam.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung niêm yết công khai thực hiện quyết toán ngân sách quý III năm 2023 của Trường mầm non Phương Nam đề nghị gửi kiến nghị về Trường mầm non Phương Nam (qua đ/c Nguyễn Thị Hà - Thư ký) để tổng hợp, báo cáo hiệu trưởng và giải quyết theo quy định.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 10 h45' cùng ngày. Biên bản niêm yết được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản lập thành 02 (hai) bản, 01 bản kế toán lưu, 01 bản gửi đ/c Chủ trì.


HIỆU TRƯỞNG

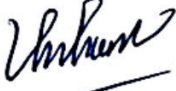
Nguyễn Thị Thanh Huyền
KẾ TOÁN

TRƯỞNG BAN TTND

Tăng Thị Lan

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

Vũ Thị Phiên
THƯ KÝ


Nguyễn Thị Nhiệm


Nguyễn Thị Hà

Đơn vị: Trường Mầm non Phương Nam
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày 10 tháng 10 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Quý III năm 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Căn cứ vào Quyết định số 03/QĐ-PGDĐT ngày 03/01/2023 của phòng giáo dục và đào tạo V/v giao dự toán Thu - Chi ngân sách năm 2023.

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước		1.246.178.276		
I	Nguồn ngân sách trong nước		1.246.178.276		
1	Chi quản lý hành chính				
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Đơn vị: Trường Mầm non Phương Nam
Chương: 622

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		1.246.178.276		
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		626.504.276		
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		619.674.000		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
41	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
42	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
51	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
52	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
61	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
62	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
71	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
72	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
81	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
82	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
91	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
92	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
101	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
102	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Đơn vị: Trường Mầm non Phương Nam
Chương: 622

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Ngày 10 tháng 10 năm 2023

Kế Toán

Nguyễn Thị Nhiệm

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Thanh Huyền